

PHÁT TRIỂN CÂY CAO SU Ở VIỆT NAM: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP, GÓP PHẦN THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CAO SU GIAI ĐOẠN TỚI

● NGUYỄN BÍCH NGỌC

TÓM TẮT:

Cây cao su là một trong những cây công nghiệp có vị trí quan trọng trong ngành Nông nghiệp Việt Nam. Kể từ khi xuất hiện cho đến nay, cao su đem lại giá trị cao không chỉ về mặt kinh tế mà cả lợi ích về mặt sinh thái. Hoạt động xuất khẩu (XK) cao su đã trở thành một hoạt động quan trọng, mang tính mũi nhọn về kinh tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển của toàn đất nước nói chung. Trong 2 năm 2021 - 2022, cao su đã lọt top sản phẩm nông sản mang lại giá trị XK trên 3 tỷ USD, giúp Việt Nam giữ vững vị trí là một trong những nước XK cao su lớn nhất trên thế giới. Mặt hàng cao su Việt Nam đang ngày càng thâm nhập vào nhiều thị trường hơn nữa. Tuy nhiên, những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023, do nhiều yếu tố về kinh tế, chính trị, hoạt động XK cao su đang gặp khó khăn. Bài viết đề cập đến quá trình phát triển cây cao su ở Việt Nam, những thành tựu đã đạt được, những khó khăn đang gặp phải và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động XK cao su giai đoạn tới.

Từ khóa: cao su, xuất khẩu, khó khăn, giải pháp.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một nước nông nghiệp đang trên đà phát triển. Trong đó, nông nghiệp chính là ngành kinh tế trọng điểm, đem lại lợi ích lớn cho kinh tế. Không chỉ tiêu thụ trong nước, những mặt hàng nông sản đã được XK và có giá trị XK cao. Các mặt hàng chủ lực có thể kể đến, như: XK gạo, XK rau củ quả, XK hạt điều, hạt tiêu, cà phê, cao su,... Đây luôn là những mặt hàng XK nông sản thế

mạnh của Việt Nam bởi sở hữu lợi thế lớn đến từ khí hậu và thổ nhưỡng tuyệt vời.

Ngày nay, việc XK nông sản tại Việt Nam đang có những bước phát triển vượt bậc vì sự nâng cao về chất lượng nông sản sạch đã đáp ứng được các tiêu chuẩn Global Gap và góp phần đẩy mạnh việc XK nông sản ra nước ngoài. Hoạt động XK đã góp phần giúp ích đáng kể trong phát triển nền kinh tế, cũng như tăng thu nhập và giải

quyết được các vấn đề về việc làm cho công nhân. Tuy nhiên, hoạt động XK nông sản sạch tại các nước đang phát triển như Việt Nam còn bị chi phối nhiều bởi các yếu tố như về cơ sở hạ tầng, hoạt động phân phối và tình hình nông sản trên thế giới luôn biến động.

Trong các mặt hàng nông sản XK, cao su luôn nằm trong top đem lại giá trị kinh tế cao nhất, đặc biệt, cao su lọt Top 7 nhóm hàng nông sản XK trên 3 tỷ USD năm 2022.

Việt Nam được coi là một trong những xứ sở của cây cao su, khi mà việc trồng loại cây này chiếm tỷ trọng khá cao trong cả nước. Sau hơn 1 thế kỷ phát triển, cao su đã khẳng định được vị thế là cây công nghiệp dài ngày có vị trí quan trọng trong ngành Nông nghiệp Việt Nam, với sản phẩm chính là mủ cao su. Cây cao su không chỉ đem lại giá trị cao kinh tế cho người trồng, mà còn đem lại lợi ích về mặt sinh thái như phủ xanh đất trống, chống xói mòn. Vì vậy, việc mở rộng trồng cây và khai thác cây cao su rất được chú trọng trong thời gian qua.

2. Một số nét chính trong XK cao su của Việt Nam

Cây cao su được người Pháp đưa vào Việt Nam lần đầu tiên tại vườn thực vật Sài Gòn năm 1878 nhưng không sống được. Đến năm 1892, có 2.000 hạt cao su từ Indonesia được nhập vào Việt Nam.[2] Trong đó có 1.600 cây sống, 1.000 cây được giao cho trạm thực vật Ong Yêm (Bến Cát, Bình Dương), 200 cây giao cho bác sĩ Yersin trồng thử ở Suối Dầu (cách Nha Trang 20 km). Năm 1897 đánh dấu sự hiện diện của cây cao su Việt Nam. Công ty cao su đầu tiên được thành lập là Suzannah (Dầu Giây, Long Khánh, Đồng Nai) năm 1907. Tiếp sau, hàng loạt đồn điền và công ty cao su ra đời, chủ yếu do người Pháp làm chủ. Ngoài ra, một số đồn điền cao su tư nhân Việt Nam cũng được thành lập. Cây cao su được trồng nhiều ở miền Đông Nam bộ, chủ yếu ở các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Vũng Tàu.

Kể từ khi được đưa vào trồng và khai thác, sản lượng và năng suất khai thác cao su không ngừng tăng lên trong các năm. Đến nay, Việt Nam là một trong những nước dẫn đầu thế giới về sản lượng và XK cao su. (Hình 1)

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan (2022), mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19 và

kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, XK cao su của Việt Nam vẫn tăng trưởng khả quan. Ước tính, năm 2022, XK cao su của Việt Nam đạt khoảng 2,14 triệu tấn, trị giá 3,31 tỷ USD, tăng 9,6% về lượng và tăng 1,1% về trị giá so với năm 2021. Đây là lượng và giá trị XK cao nhất kể từ năm 2017 đến nay của mặt hàng này. (Hình 2).

Hình trên cho thấy, từ năm 2017 đến nay, XK cao su của Việt Nam đều có sự tăng trưởng qua các năm, cả về số lượng và giá trị. Đến năm 2021, XK cao su đạt kết quả cao, kim ngạch XK đã vượt qua con số 3 tỷ USD. Bảng 1 cho chúng ta thấy cái nhìn tổng quan về ngành Cao su thiên nhiên Việt Nam tại thời điểm năm 2021.

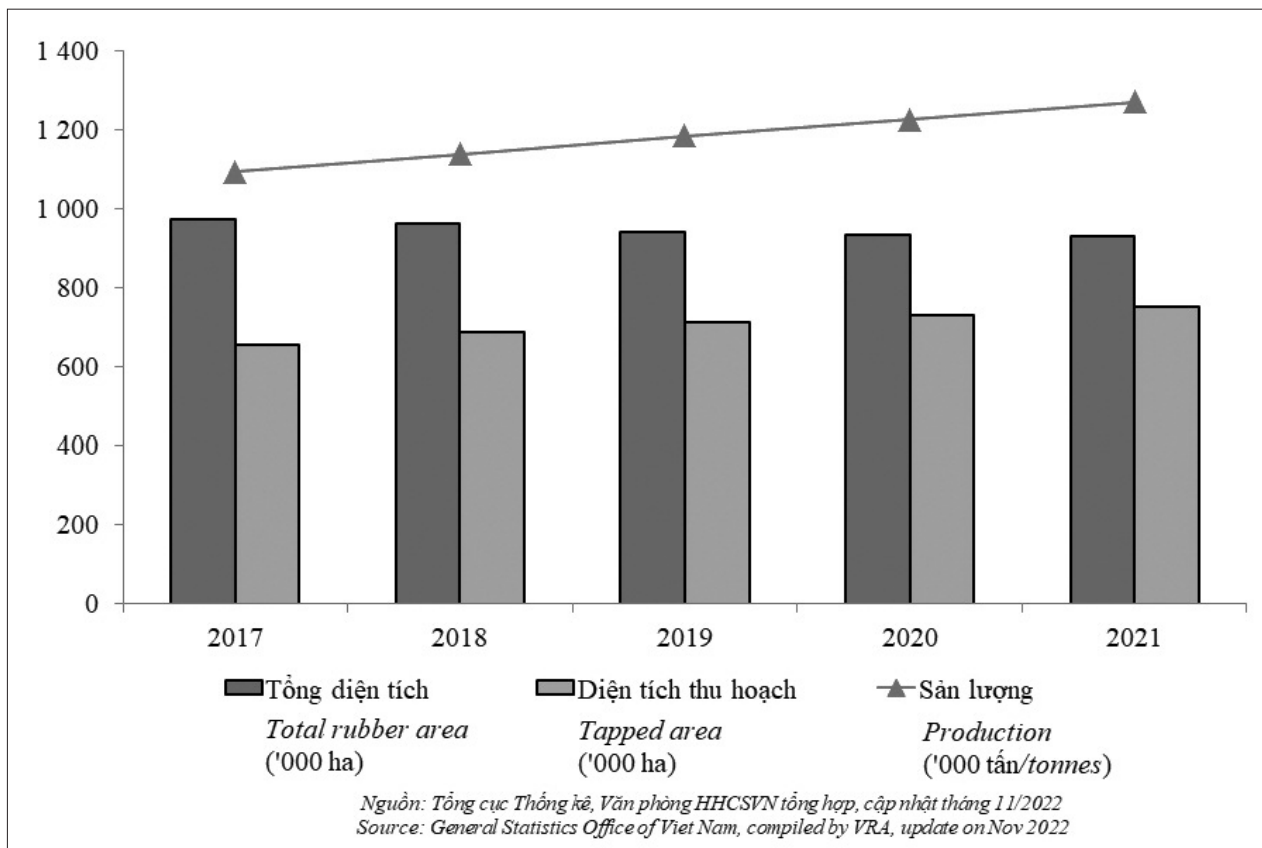
Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, nhìn lại hành trình XK cao su 20 năm qua, lần đầu tiên việc XK cao su đạt kim ngạch XK trên 1 tỷ USD vào năm 2006 và luôn duy trì ở mức trên dưới 1 tỷ USD cho đến năm 2009. Năm 2010, XK cao su tăng trưởng đột biến, cả nước XK được 760.000 tấn cao su và lần đầu tiên kim ngạch XK mặt hàng này vượt mốc 2 tỷ USD, cụ thể đạt 2,3 tỷ USD. Đến năm 2011, XK cao su đạt 816,5 nghìn tấn và giá trị XK tăng vọt lên đến 3,2 tỷ USD - đây là lần đầu tiên XK cao su vượt qua 3 tỷ USD. Từ năm 2012 đến năm 2020, XK cao su liên tục bị xuống dốc và không thể vượt qua mốc 3 tỷ USD. Mãi đến năm 2021, XK cao su mới vượt qua mốc 3,2 tỷ USD (3,287 tỷ USD).

Năm 2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng XK cao su vẫn tăng trưởng tốt so với năm 2021. Với vị trí thứ 3 toàn cầu về giá trị XK, cao su Việt Nam đã có mặt tại hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đồng thời, cao su Việt Nam đang ngày càng thâm nhập sâu hơn vào nhiều thị trường quan trọng như Trung Quốc, Hoa Kỳ, châu Âu, Hàn Quốc, Ấn Độ,...

Xét về thị trường XK cao su trong năm 2022 vừa qua, XK cao su của Việt Nam chủ yếu được XK sang khu vực châu Á, chiếm tới 90,6% tổng trị giá XK cao su của cả nước. Cụ thể, XK cao su sang khu vực châu Á đạt 1,86 triệu tấn, trị giá gần 3 tỷ USD, tăng 12,9% về lượng và tăng 6,2% về trị giá so với năm 2021.

Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất tiêu thụ cao su của Việt Nam, với 1,5 triệu tấn, trị giá 2,34 tỷ USD; tăng 14% về lượng và tăng 6,3% về trị giá so với năm 2021. Thị trường

Hình 1: Diện tích, sản lượng và năng suất cây cao su tại Việt Nam giai đoạn 2017 - 2021



Trung Quốc chiếm 79,8% trong tổng giá trị XK cao su của Việt Nam năm 2022.

Thị trường XK cao su lớn thứ hai là Ấn Độ, với lượng XK sang thị trường này đạt 123,2 nghìn tấn, trị giá 218 triệu USD; tăng 8,8% về lượng và tăng 4,5% về trị giá so với năm 2021. Thị trường Ấn Độ chiếm 6,6% trong tổng trị giá XK cao su của cả nước.

Ngoài ra, là các thị trường đứng ở vị trí thứ 3 đến thứ 5, gồm: Campuchia chiếm 2,9%, Hàn Quốc chiếm 2,5%, sang Thổ Nhĩ Kỳ chiếm 1,9%; còn lại là XK đến các thị trường khác.

Với những kết quả đạt được như vậy, cao su đã trở thành mặt hàng lọt top hàng nông sản XK có giá trị trên 3 tỷ USD trong các năm 2021, 2022.

Tuy nhiên, trong năm 2022, mặc dù XK cao su đã lập mức kim ngạch kỷ lục mới 3,31 tỷ USD, nhưng so với năm 2011 (cách đây 11 năm), dù khối lượng cao su XK năm vừa qua đã cao gấp 2,6 lần, nhưng giá trị kim ngạch chỉ cao hơn không đáng kể. Điều này cho thấy, giá XK mỗi tấn mủ

cao su chỉ còn bằng 40% so với cách đây 11-12 năm. Giá cao su XK bình quân năm 2022 chỉ đạt 1.547 USD/tấn, giảm 7,8% so với năm 2021.

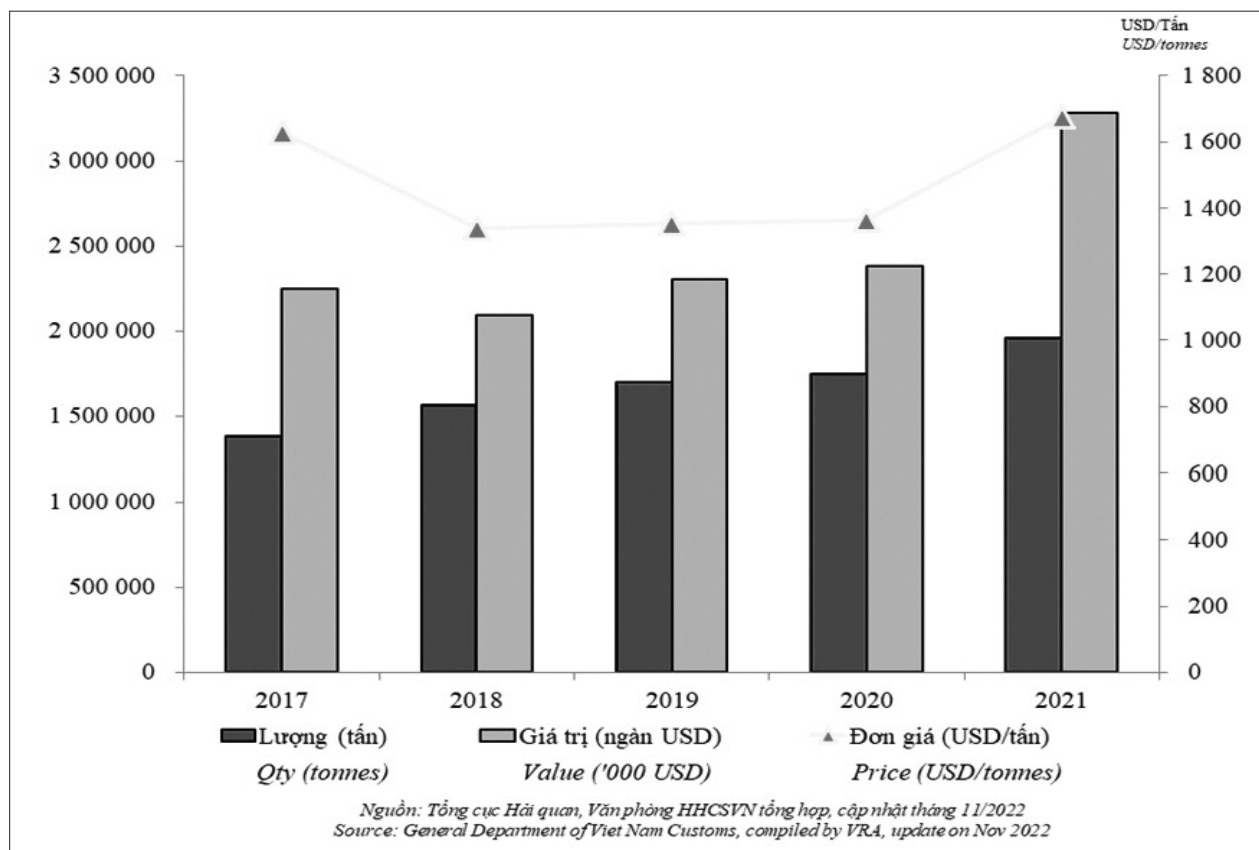
Theo thống kê mới nhất từ Tổng cục Hải quan (2023), XK cao su trong tháng 4/2023 đạt 87.749 tấn, đạt giá trị 121,790 triệu USD, giảm 24,3% về lượng và giảm 25,7% về kim ngạch so với tháng trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2023, XK cao su đạt 469.632 tấn, với kim ngạch 653,225 triệu USD, giảm 3,2% về lượng và giảm 23,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

XK sản phẩm từ cao su trong tháng 4/2023 đạt 90,802 triệu USD, giảm 3,7% so với tháng trước, cộng dồn 4 tháng năm 2023, XK sản phẩm từ cao su đạt 329,039 triệu USD, giảm 12,6% so với 4 tháng năm 2022.

3. Giải pháp tăng cường XK cao su Việt Nam

Sự phục hồi nhu cầu tiêu thụ cao su toàn cầu chính là yếu tố thúc đẩy XK cao su trong năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm 2022, giá mủ cao su tăng cao đã thúc đẩy hoạt động XK cao su phát

Hình 2: Xuất khẩu cao su của Việt Nam từ năm 2017 - 2021



Bảng 1. Tổng quan ngành Cao su thiên nhiên Việt Nam năm 2021

	2021
Tổng diện tích	930,5 ngàn ha
Diện tích thu hoạch	752,2 ngàn ha
Sản lượng	1,28 triệu tấn
Sản lượng Việt Nam/thế giới (*)	9,2%
Năng suất	1.691 kg/ha
Lượng xuất khẩu	1,96 triệu tấn
Kim ngạch xuất khẩu	3,28 tỷ USD
Đơn giá bình quân	1.677 USD/tấn

Nguồn: Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thống kê, (*) IRSG, Văn phòng HHCSVN tổng hợp, cập nhật tháng 11/2022

triển mạnh mẽ, làm cho ngành Cao su khởi sắc sau 1 năm vừa vực dậy. Tuy nhiên, từ quý 3/2022, giá cao su XK giảm dần. Đến 3 tháng cuối năm 2022, những biến động kinh tế, chính trị thế giới tác động

trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu cao su, khiến giá cao su giảm rất sâu so với năm 2021. Giải thích cho vấn đề này là do tỷ giá USD tăng cao, trong khi giá mủ cao su lại xuống thấp trong mấy tháng cuối năm đã làm cho mối tương quan giá thành sản xuất cao su và giá bán mất cân đối. Bên cạnh những biến động về tỷ giá, các chính sách về thuế trong nước đã vô tình gây cản trở cho ngành Cao su phát triển. Trước những khó khăn đó, sau đây là một số giải pháp, kiến nghị đến các bộ, ban ngành liên quan để góp phần giải quyết được những khó khăn của hoạt động XK cao su:

Thứ nhất, cần có một cơ quan quản lý riêng, chuyên giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất hay XK mặt hàng cao su như các nước khác. Cụ thể, các nước Malaysia, Ấn Độ, Thái Lan... đều có Tổng cục Cao su quản lý cho hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu cao su. Ngành Cao su Việt Nam cũng cần có cơ quan chuyên trách cho việc quản lý chất lượng cao su và thương hiệu cao su Việt Nam như vậy. Hiện

nay, ngành Cao su tại Việt Nam không có cơ quan quản lý riêng, mà được quản lý bởi Cục Trồng trọt - Quản lý về giống và cây trồng (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cùng với Bộ Công Thương quản lý về xuất nhập khẩu.

Thứ hai, cần có một cơ chế hoàn thuế phù hợp hơn. Vấn đề hoàn thuế vô cùng phức tạp và gây nhiều mệt mỏi cho doanh nghiệp. Thời gian chờ hoàn thuế quá lâu, khiến doanh nghiệp tồn đọng vốn trong thuế. Các doanh nghiệp thiếu vốn, cần vốn đều mong sớm nhận được khoản hoàn thuế. Có rất nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn vì việc chờ đợi hoàn thuế quá lâu. Doanh nghiệp không có vốn xoay vòng cho nhập nguyên liệu vào nhà máy, phân bổ sản xuất, chế biến, đáp ứng hợp đồng XK tiếp theo. Điều này gây tổn kém chi phí để trả lãi suất vay ngân hàng cho số vốn tạm nộp thuế giá trị gia tăng và cũng làm chậm thêm hoạt động XK, mang về kim ngạch không như kỳ vọng. Số thuế được hoàn càng sớm về đến với doanh nghiệp, họ càng sớm có vốn quay vòng cho hoạt động kinh doanh của mình.

Thứ ba, theo quy định kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành năm 2020, cao su có 2 loại sản phẩm, đó là mủ cao su và gỗ cao su. Tuy nhiên, mủ cao su được công nhận là sản phẩm chính của doanh nghiệp, nên được tính thuế và được ưu đãi thuế. Riêng gỗ cao su lại gọi là sản phẩm đem lại thu nhập bất thường, như vậy là không hợp lý đối với các doanh nghiệp, vì có lúc cây cao su trồng để lấy gỗ, nhưng cũng có khi trồng để lấy mủ. Và với quy định như trên, cũng cùng là cây cao su, nhưng 1 cây được coi là mang lại thu nhập chính, 1 cây là mang lại thu nhập bất thường và không được nhận ưu đãi về thuế. Bởi vậy, cần có sự thống nhất để 2 loại cây đều được coi là sản phẩm mang lại thu nhập chính cho doanh nghiệp và được hưởng các ưu đãi về thuế như nhau.

Thứ tư, đối với chính sách đất đai, Chính phủ đã thống nhất cây cao su trong thời kỳ kiến thiết cơ bản được miễn tiền thuê đất, nhưng từ năm 2020 tới nay, chính sách này không còn nữa và doanh nghiệp phải mất một khoản chi phí lớn để đóng tiền thuê đất. Việc đóng tiền thuê đất lại rất phức tạp. Những địa phương như Đông Nam bộ có giá đất ở, giá đất khu công nghiệp và cụm công nghiệp tăng rất nhanh, trong khi đó, địa phương không có giá riêng cho đất cao su, nên doanh nghiệp phải đóng thuế với mức giá đất cao. Đây cũng là yếu tố bất cập, tạo ra chi phí lớn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ năm, mặc dù Việt Nam là nước XK cao su có tiếng trên thế giới, nhưng vẫn có lượng lớn cao su thiên nhiên nhập vào Việt Nam và được hưởng mức thuế suất bằng 0%. Đây là nghịch lý của ngành hàng và Chính phủ cần có giải pháp về thuế hoặc hàng rào kỹ thuật với cao su, sản phẩm cao su nhập khẩu như vỏ xe, găng tay... Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ cao su trong nước, vì sẽ khó cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.

4. Kết luận

Là một trong những mặt hàng nông sản đem lại giá trị XK cao, chiếm thị phần lớn và có mặt ở nhiều quốc gia trên thế giới, cao su Việt Nam đang ngày càng chứng tỏ vị thế quan trọng đối với nền kinh tế đất nước. Tuy nhiên mặt hàng luôn nằm trong top hàng hóa nông sản đem lại giá trị lớn và trong năm 2022, XK cao su đã lập mức kim ngạch kỷ lục mới, nhưng ngành Cao su vẫn đang gặp phải những khó khăn nhất định. Những đề xuất về giải pháp, các kiến nghị trên sẽ được Nhà nước và các ban ngành dành sự quan tâm đúng mức, hỗ trợ giải quyết sớm để các doanh nghiệp cao su tập trung sản xuất và giữ vững, cũng như nâng cao được vị thế của mình trên trường quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hiệp hội Cao su Việt Nam (2023). Website: <https://www.vra.com.vn/>
2. Tổng cục Hải quan (2022), *Báo cáo xuất khẩu cao su của Việt Nam từ năm 2017 - 2021*.
3. Như Huỳnh (2023). Xuất khẩu cao su năm 2022 lập kỷ lục. Truy cập tại: <https://vietnambiz.vn/xuat-khau-cao-su-nam-2022-lap-ky-luc-202311974955748.htm>

4. Chu Khôi (2023). Xuất khẩu cao su thiên nhiên lập kỷ lục 3,31 tỷ USD. Truy cập tại: <https://vneconomy.vn/xuat-khau-cao-su-thien-nhien-lap-ky-luc-3-31-ty-usd.htm>

5. Nguyễn Hạnh (2023). Quý I/2023, xuất khẩu cao su giảm 22,9% về giá trị. Truy cập tại: <https://congtuong.vn/quy-i-2023-xuat-khau-cao-su-giam-229-ve-gia-tri-248934.html>

Ngày nhận bài: 3/5/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/5/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/5/2023

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN BÍCH NGỌC

Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải

VIETNAM'S RUBBER INDUSTRY DEVELOPMENT: SOME SOLUTIONS AND RECOMMENDATIONS TO RESOLVE EXISTING DIFFICULTIES FOR RUBBER EXPORTS

● Master. **NGUYEN BICH NGOC**

University of Transport Technology

ABSTRACT:

Rubber is one of the industrial crops that plays an important role in Vietnam's agriculture industry. Since its appearance in Vietnam, rubber has brought many values, not only in terms of economic but also ecological benefits. Rubber has become an important and widely exported commodity in Vietnam, contributing to the development of the country's economy. In 2021-2022, rubber will be the top agricultural product exported by Vietnam, with an export turnover of three billion USD, making Vietnam one of the largest rubber exporters in the world. Vietnamese rubber products are exported to more and more markets. However, in the last months of 2022 and early 2023, due to many economic and political factors, rubber exports have faced difficulties. This paper introduces the development of rubber in Vietnam, its achievements, and its existing difficulties. Based on the paper's findings, some recommendations and solutions are proposed to facilitate Vietnam's rubber exports in the coming years.

Keywords: rubber, export, difficulties, solutions.